

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 09- 8- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Oanh – Giáo viên nghỉ hưu

Ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH S, sinh ngày 06/4/1996 tại xã C, huyện H, TP Hà Nội. Trú tại: Thôn C, xã C, huyện H, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị R; Vợ: Chưa có; Con: Có 01 con là Nguyễn Thị Nhật H, sinh năm 2021 (con ngoài giá thú); Tiền án; Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: từ ngày 28/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an T2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Cháu Cao Mạnh Đ, sinh ngày 20/6/2007

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: **Anh Cao Mạnh H1**, sinh năm 1985 và chị **Lê Thị X**, sinh năm 1990 (bố mẹ đẻ). (Có đơn xin vắng mặt)

TQ: Đều ở Thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 03/3/2007 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Anh Đ1:

Bà Dương Thị Kim N, sinh năm 1978 (mẹ đẻ) – Có mặt

TQ: Đều ở Thôn I, xã N, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 00 ngày 28/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P nhận được tin báo về tội phạm của Công an thành phố T2 về việc anh Cao Mạnh Đ (sinh năm 20/6/2007, trú tại Thôn D, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh) bị người khác đánh đập, bắt, giữ tại khu vực gần trường THPT N1, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 22 giờ ngày 26/02/2024, tại quán Nhút Nướng 999 của anh Nguyễn Mạnh T1 (sinh năm 1999, trú tại Thôn I, xã N, huyện P, TP Hà Nội) có hai nhân viên của quán là Cao Mạnh Đ và Nguyễn Đình S chơi đánh bạc với nhau khoảng 3 – 4 giờ đồng hồ thì S thua Mạnh Đ số tiền 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ ngày 27/02/2024, Mạnh Đ và S lại đánh bạc với nhau tại phòng ngủ ở gác xép của quán và thỏa thuận sau khi kết thúc thắng thua sẽ thanh toán tiền. Cả hai đánh bạc đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì không chơi nữa. Lúc này, S đang thắng 1.700.000 đồng, S bảo Mạnh Đ chuyển tiền vào số tài khoản 0367331104 mang tên Hoang Dinh H2 mở tại ngân hàng MB của bạn S là Hoàng Đình H3 (sinh năm 1995, trú tại Thôn F, xã C, huyện H, TP Hà Nội). Do không có tiền, Mạnh Đ xin S cho đến hôm sau thì sẽ trả nợ nhưng S không đồng ý. Vì thế, Mạnh Đ vào trang web trên mạng Internet để tạo hóa đơn chuyển tiền giả để lừa S. Mạnh Đ cho S xem hóa đơn chuyển tiền nhưng bạn của S không nhận được tiền thì Mạnh Đ nói dối là do ban đêm nên ngân hàng đang lỗi. Sau khi làm xong việc thì Mạnh Đ và S đánh bạc tiếp, S thắng 1.500.000 đồng. S yêu cầu Mạnh Đ chuyển tiền trả S đủ 3.200.000 đồng, nếu hôm sau nhận được thì sẽ trả lại 1.700.000 đồng cho Mạnh Đ.

Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, Mạnh Đ và S lên phòng ngủ ở gác xép, S liên tục hỏi, yêu cầu Mạnh Đ trả nốt tiền nợ. Mạnh Đ xin đến sáng hôm sau sẽ lấy tiền trả. S không đồng ý. Do S nghi ngờ Mạnh Đ tạo hóa đơn điện tử giả lừa mình nên vặn nùm xoay để khóa cửa lại, S đứng ở cửa để không cho Mạnh Đ ra ngoài và đe dọa nếu đến 23 giờ mà Mạnh Đ không chuyển tiền thì sẽ đánh. Mạnh Đ đứng dậy, xin S cho xuống tầng 1 thì S không đồng ý mà đe dọa: “mày đi tao đánh mày chết” rồi S dùng tay đẩy Đ lùi lại. Mạnh Đ nằm xuống giường còn S ngồi bên trong phòng, chặn ở cửa.

Khoảng 23 giờ vẫn chưa nhận được tiền, S lao vào đấm, đá Mạnh Đ vào đầu, eo và đùi, Mạnh Đ giơ tay lên đỡ. S nhìn tin qua M kể với Nguyễn Anh Đ1 (sinh năm 03/3/2007, trú tại Thôn I, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội - là em trai của T1 chủ quán) biết về việc Mạnh Đ chơi đánh bạc thua S, nghi ngờ Mạnh Đ tạo hóa đơn giả để lừa nên đang đóng cửa không cho Mạnh Đ đi. Thấy vậy, Anh Đ bảo S bắt Mạnh Đ phải chuyển tiền trả S rồi mới cho đi. Một lúc sau, Nguyễn Anh Đ1 đi cùng Nguyễn Thế S1 (sinh năm 2006, trú tại thôn T, T, P,

Hà Nội) đến quán. Anh Đ1 khuyên Mạnh Đ trả tiền cho S. Do chờ mãi Mạnh Đ không chuyển tiền trả S nên S lao đến định đánh Mạnh Đ thì Anh Đ can ngăn. Anh Đ ở đây đến khoảng 00 giờ ngày 28/02/2024 thì cùng S1 bỏ đi chơi. Khi Anh Đ vừa đi khỏi, S chốt cửa lại chửi bới, quát mắng M. Mạnh Đ sợ tiếp tục bị đánh nên nhắn tin qua Messenger để cầu cứu người quen, nói là bản thân đang bị nhốt. Lúc này, S cầm chiếc điều cày màu vàng để trong phòng ngủ, giờ lên chỉ vào M để đe dọa rồi chửi bới nhưng không đánh rồi quay ra ngồi ở cửa.

Khi đi khỏi quán thì Anh Đ vẫn nhắn tin cho S để hỏi xem Mạnh Đ đã trả tiền cho S chưa, S bảo vẫn chưa trả nên Anh Đ quay về quán. Đến khoảng hơn 01 giờ sáng ngày 28/02/2024, Anh Đ về đến quán, S mở cửa phòng ngủ ra rồi Anh Đ và S cùng đi vào phòng, Anh Đ ngồi trên giường còn S vẫn ngồi chặn ở cửa. Thi thoảng Anh Đ vẫn khuyên Mạnh Đ trả tiền cho S. Mạnh Đ bảo đã chuyển tiền rồi, còn thiếu đâu thì đến sáng sẽ trả nốt. Nghe vậy, S càng bức tức nên định lao vào đánh Mạnh Đ thì Anh Đ đứng ở giữa ngăn cản. Lúc này, Mạnh Đ dùng tài khoản Facebook phụ tên Đặng Thùy L để nhắn tin với tài khoản Facebook thật tên Mạnh Đ để nói về việc mượn tiền nhưng chưa được. Mạnh Đ cho S xem tin nhắn thì S yêu cầu chuyển dư ra 4.000.000 đồng, nếu thừa thì sẽ chuyển lại. Sau đó, Mạnh Đ tiếp tục tạo thêm 1 hóa đơn giả chuyển 4.000.000 đồng để lừa S. Khoảng 02 giờ sáng cùng ngày, lực lượng công an đến quán N2 999 kiểm tra và đưa những người trên về trụ sở để làm việc.

Về hình thức và tài sản dùng đánh bạc: Trong ngày 26 và ngày 27/02/2024, Cao Mạnh Đ và Nguyễn Đình S đều dùng bộ bài tú lơ khơ để đánh bạc dưới nhiều hình thức: Ba cây, L1, S2. Khi chơi Ba cây thì cược từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng; với L1 thì tiền gà là 20.000 đồng, tiền tố từ 20.000 đồng đến tối đa 150.000 đồng; còn chơi Sâm thì tiền 5.000 đồng/lá, được sâm thì 100.000 đồng, cháy 80.000 đồng, bắt hai được 80.000 đồng.

Về việc trưng cầu giám định thương tích: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 347 ngày 28/02/2024 đối với Cao Mạnh Đ để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích. Tuy nhiên, Cao Mạnh Đ không yêu cầu giải quyết, từ chối đi giám định; không tuân theo sự dẫn giải của CQĐT. Vì vậy, không xác định được % tỷ lệ tổn thương cơ thể, do đó không có cơ sở để giải quyết về hành vi này.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản liên quan đã thu giữ: 01 (một) chiếc điều cày bằng tre, màu vàng, dài khoảng 65 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 lá bài; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu đen, số imei 352983110314755, có gắn sim 0961192996, đã cũ của Nguyễn Đình S; 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone màu đen, số imei 359404084093427, có gắn sim 0865545061, đã cũ của Nguyễn Anh Đ1; 01 (một) chiếc điện thoại di động Oppo màu đỏ, số imei 865222046489997, có gắn sim 0383228094, đã cũ của Cao Mạnh Đ, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ bảo quản, chờ xử lý.

Vấn đề dân sự trong vụ án: Cao Mạnh Đ không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSPT ngày 12/7/2024, Viện Kiểm sát nhân

dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Nguyễn Đình S về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin vắng mặt và có đơn đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình S phạm tội “Cướp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, cháu Đ và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì nên không phải xem xét

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 chiếc điều cày bằng tre, màu vàng, dài khoảng 65cm, đã qua sử dụng;
- 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI 352983110314755. Có gắn sim, đã qua sử dụng;

Trả lại cháu Nguyễn Anh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359404084093427. Có gắn sim, đã qua sử dụng;

Trả lại cháu Cao Mạnh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số IMEI 865222046489997. Có gắn sim, đã qua sử dụng.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án, Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Từ tối ngày 27 đến rạng sáng ngày 28/02/2024, tại quán N2 ở Thôn I, xã N, huyện P, TP Hà Nội, sau khi đánh bạc, Cao Mạnh Đ không có tiền trả 3.200.000đ cho Nguyễn Đình S nên S đã khóa cửa, giữ Mạnh Đ ở trong buồng ngủ, quát, chửi, dùng tay tát 02 phát vào đầu Mạnh Đ, chân đạp một phát vào tay Đ và cầm chiếc đuôi cày bằng tre là phương tiện nguy hiểm có sẵn trong phòng giơ lên đe dọa đánh Đ để ép Đ phải chuyển tiền trả S.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đình S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của người khác, xâm phạm an ninh trật tự xã hội, do vậy cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với hành vi của Nguyễn Đình S đã khóa chốt cửa phòng ngủ rồi ngồi ở cửa, không cho Cao Mạnh Đ tự do đi lại trong thời gian từ khoảng 22 giờ 30 ngày 27/02/2024 đến 02 giờ ngày 28/02/2024: HĐXX thấy rằng: Việc Cao Mạnh Đ vào trong phòng ngủ ban đầu là tự nguyện để đánh bạc, đến khi nảy sinh mâu thuẫn thì mới bị S khóa chốt cửa. Đây là nơi sinh hoạt chung của cả Mạnh Đ và S khi làm thuê tại quán. Việc S khóa cửa, không cho Mạnh Đ bỏ đi diễn ra kế tiếp, liên tục với chuỗi hành vi quát chửi, đe dọa, đánh đập nhằm ép Mạnh Đ chuyển tiền cho S mà không có sự ngắt quãng, tách rời rõ rệt. S khóa chốt cửa ngăn Mạnh Đ đi lại là chuỗi các hành vi khách quan của tội “Cướp tài sản” mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã khởi tố, điều tra nên không cấu thành tội phạm “Bắt, giữ, giam người trái pháp luật” theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc Nguyễn Đình S, Cao Mạnh Đ đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi Ba cây, S2, L1 với nhau nhưng số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng. S và Mạnh Đ chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc. Do đó, hành vi này không đủ cấu thành tội phạm “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S và Mạnh Đ cùng về hành vi Đánh bạc là có cơ sở.

- Đối với việc Nguyễn Anh Đ1 khuyên Nguyễn Đình S khóa trái cửa, yêu cầu Cao Mạnh Đ trả tiền rồi mới cho đi chỉ nhằm đòi tiền, tuy nhiên Anh Đ không dùng vũ lực và liên tục có hành vi ngăn cản Nguyễn Đình S sử dụng vũ lực để ép Cao Mạnh Đ trả tiền. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Anh Đ1 không phải

là tội phạm. Vì vậy, Công an huyện P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Anh Đ1 về hành vi “Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ, mức phạt 2.000.000 đồng là có căn cứ.

- Đối với Cao Mạnh Đ có hành vi làm giả hóa đơn chuyển tiền khi bị S liên tục thúc giục trả tiền, sau đó đã bị S sử dụng vũ lực và đe dọa sử dụng vũ lực. Mục đích của Đ để làm cho S tin tưởng và không đánh đập Đ nữa, mà không nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản của ai khác. Hơn nữa, hành vi trên không có hậu quả gì, không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý mà nhắc nhở để phòng ngừa tội phạm là đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thiệt hại xảy ra không lớn, bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là cháu Mạnh Đ và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không phải xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điều cày bằng tre, màu vàng, dài khoảng 65cm, đã qua sử dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI 352983110314755. Có gắn sim, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình S là phương tiện bị cáo sử dụng trong quá trình gây áp lực để bị hại phải trả tiền nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Anh Đ1 và Cao Mạnh Đ không liên quan đến hành vi cướp tài sản nên trả lại cho chủ sở hữu.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình S 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 chiếc điều cày bằng tre, màu vàng, dài khoảng 65cm, đã qua sử dụng;
- 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ gồm 52 lá bài, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI 352983110314755. Có gắn sim, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đình S.

Trả lại cháu Nguyễn Anh Đ1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359404084093427. Có gắn sim, đã qua sử dụng. Trả lại cháu Cao Mạnh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, số IMEI 865222046489997. Có gắn sim, đã qua sử dụng.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2024

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại + Người ĐDHP;
- NCQLNVLQ + Người ĐDHP;
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan